

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LÀO CAI **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 31 - 3- 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý A Hờ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Lù và ông Hà Công Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Ngọc Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở **Tòa án nhân dân vực 4** - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2026/TLST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/3/1996; tại: **xã G, tỉnh Lào Cai**; Số định danh cá nhân/CCCD: 0150960041007; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn B, xã G, tỉnh Lào Cai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lò Văn L**, sinh năm 1968 và bà **Ngân Thị P**, sinh năm 1970; Vợ là **Đàm Thị S**, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: Không;

Tiền sự: có 01 tiền sự, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cũ đã ra Quyết định số 93/QĐ-TA ngày 04/01/2024 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến ngày 05/6/2025 chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2025, tạm giam từ ngày 30/11/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn, Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh L**. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị H**; Trợ giúp viên pháp lý, thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn S1**, sinh năm 1996; địa chỉ: **Thôn C, xã G, tỉnh Lào Cai** (Đã chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn C là người nghiện ma túy, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cũ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 93/QĐ-TA ngày 04/01/2024 với thời hạn 18 tháng, đến ngày 05/6/2025 chấp hành xong và trở về địa phương. Sau khi trở về địa phương Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 71/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 với thời hạn là 02 năm, kể từ ngày 10/6/2025 đến ngày 10/6/2027. Đến ngày 27/11/2025 Công an xã G, tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra định kỳ bằng hình thức (test nhanh) chất ma túy trong cơ thể của **Lò Văn C**, kết quả xét nghiệm nước tiểu, **Lò Văn C** dương tính với chất ma túy, đồng thời cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành thu mẫu nước tiểu của **Lò Văn C** để giám định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo **Lò Văn C** khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/11/2025, **Lò Văn C** một mình đi xe máy đến khu vực thôn H, xã N, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến thôn H, xã N đã gặp **Trần Văn S1**, đưa cho **S2** 100.000 đồng nhờ mua hộ ma túy, **S1** nhận lời và đi mua ma túy, khoảng 10-20 phút sau thì **S1** quay lại đưa cho **C** 01 gói nilon bảo là ma túy, loại Heroine, nhận được ma túy **C** đi xe máy về nhà vào nhà vệ sinh của gia đình rồi lấy số ma túy vừa mua được sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Đến ngày 27/11/2025 Công an xã G, tỉnh Lào Cai kiểm tra chất ma túy trong cơ thể bằng hình thức (test nhanh), thì dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 3546/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của **Lò Văn C**, ngày 27/11/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể).

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-KV4 ngày 13/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai truy tố bị cáo **Lò Văn C** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự. Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù. Đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo **Lò Văn C** 02 năm 3 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo **Lò Văn C** thừa nhận toàn bộ hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trần Văn S1** chết ngày 10/12/2025, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo **Lò Văn C** công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, định tố tụng của các quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo **Lò Văn C** thừa nhận để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, ngày 24/11/2025 bị cáo đã đi đến **thôn H, xã N** mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng mang về sử dụng tại nhà vệ sinh của gia đình với hình thức đốt hít vào cơ thể. Đến ngày 27/11/2025 cơ quan Công an lấy nước tiểu để tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể. Tại Kết luận giám định số 3546/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của **Phòng K Công an tỉnh P** kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của **Lò Văn C**, ngày 27/11/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể). Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là người đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 93/QĐ-TA ngày 04/01/2024 với thời hạn 18 tháng, đến ngày 05/6/2025 chấp hành xong và trở về địa phương. Sau khi trở về địa phương **Ủy ban nhân dân xã G**, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 71/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 với thời hạn là 02 năm, kể từ ngày 10/6/2025 đến ngày 10/6/2027. Do vậy, bị cáo **Lò Văn C** đã phạm tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại không lớn cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng đã

cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình thể hiện “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo **Lò Văn C** là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn tiếp tục sử dụng, thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy.

[5]. Đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Lào Cai và người bào chữa đã đề nghị, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Đối với đề nghị miễn án phí của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy tại Quyết định 2752/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 **UBND tỉnh L** phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, giai đoạn 2026 – 2030 và Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của **Bộ D** và tôn giáo về việc công bố danh sách các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, giai đoạn 2026 – 2030 thì **thôn Bản Đ** và **xã G** đều không thuộc thôn, xã đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo cũng không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, nên không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó đề nghị miễn án phí của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo không được chấp nhận, mà cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác:

- Về vật chứng: 200ml chất lỏng màu vàng được đựng trong một chai nhựa màu **C**, đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại; 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo đã vứt đi Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với **Trần Văn S1** là người đã mua hộ ma túy cho **Lò Văn C**, tuy nhiên ngày 10/12/2025 **S1** đã chết nên không đề cập xử lý là đúng quy định.

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 21K1-201.46 bị cáo **Lò Văn C** dùng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã xác định được đó là tài sản chung của gia đình nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình của bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn C** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn C** 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/11/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Lò Văn C** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Phòng HS nghiên vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phân trại tạm giam Văn Chấn Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4- Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Gia Hội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý A Hờ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình M - H

Lý A H1

